TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2026
Về việc*: "Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Đào

2/ Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11–Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Linh, sinh năm 1974; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Thuận Hoà, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh

Số căn cước công dân: 072174002654

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1974; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, ấp Thuận Hoà, xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh.

Số căn cước công dân: 072074002966

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2026 của chị Nguyễn Thị Cẩm Ltrong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thể hiện như sau:

Chị Lvà anh H chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Truông Mít. Chị Lvà anh H chung sống không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hoà nhưng chưa đến mức trầm trọng nên chị Lcố gắng

sống vì các con. Đến khoảng 05-06 năm nay mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân do anh H có người khác bên ngoài nên thường xuyên kiếm chuyện với chị, những lần vợ chồng cãi nhau, anh H hay đuổi chị đi. Ngoài ra chị Lvà anh H còn mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Do anh H không quan tâm gì đến kinh tế gia đình, một mình chị Lđi làm xí nghiệp hàng tháng thu nhập khoảng 7-8 triệu để lo liệu kinh tế gia đình, anh H chỉ ở nhà làm nông theo vụ nhưng chị Lphải lo liệu tiền vốn để anh H làm đến kỳ thu hoạch anh H đưa cho chị bao nhiêu thì chị Lchỉ biết bấy nhiêu.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1995 và Trần Thị Cẩm Ngân, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành nên chị Lkhông yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ltự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn - anh Trần Văn H trình bày:***

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị Lvề quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh H cho rằng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì, lâu lâu vợ chồng có cãi nhau lớn tiếng nhưng chưa đến mức trầm trọng. Anh H cho rằng chỉ có thời gian gần đây anh có mâu thuẫn với con gái lớn là cháu Trần Thị Cẩm Tú, do chị Lnghe lời các con nên chị Lmới bỏ đi và yêu cầu ly hôn. Thời gian chị Lbỏ đi thì chị Lđã chặn số điện thoại nên anh cũng không thể liên lạc được để nên vợ chồng anh không có cơ hội hàn gắn. Việc chị Ltrình bày vợ chồng có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc là không đúng. Chị Llà người trực tiếp quản lý tiền bạc, anh H thừa nhận chị Llà người bỏ tiền vốn để anh trồng trọt đến vụ thu hoạch chị Llà người trực tiếp giao dịch với thương lái nên không có việc chị Lkhông biết. Ngoài ra cũng không có việc anh H có người khác bên ngoài vì chị Llà người quản lý tiền bạc nên thực tế anh H không có tiền bạc gì nên không có việc có người khác bên ngoài.

Nay anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Linh. Do anh H còn thương vợ, vợ chồng anh H không có mâu thuẫn gì.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1995 và Trần Thị Cẩm Ngân, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Lđối với anh Trần Văn H; Về 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1995 và Trần Thị Cẩm Ngân, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Lphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh H cư trú tại xã Truông Mít nên Toà án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là có cơ sở.

[1.2] Chị Lvà anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lvà anh H theo quy định Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lthấy rằng: Chị Nguyễn Thị Cẩm Lvà anh Trần Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1994 và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lcho rằng anh chị chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy mâu thuẫn, mỗi lần cãi nhau anh H thường đuổi chị đi. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do anh H có người khác bên ngoài và anh chị cũng mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Chị Lvà anh H cũng không còn sống chung từ tháng 12/2025 đến nay. Do đó, chị Lyêu cầu ly hôn với anh H.

Tuy nhiên, anh H cho rằng anh chị sống chung hạnh phúc không có mâu thuẫn gì mà nguyên nhân xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa anh và con gái là cháu Tú nhưng do chị Lnghe lời con nên muốn ly hôn với anh. Anh H cũng xác định không có việc anh có người khác bên ngoài. Do đó, anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Linh.

[2.2] Mặc dù, anh chị không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Tuy nhiên, tại các Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là chị Trần Thị Cẩm Tú và bà Biện Thị He là những người có biết việc anh H và chị Lcó mâu thuẫn kéo dài. Mặc khác, anh chị cũng đã không còn sống chung nhà, bản thân chị Lcũng kiên quyết

ly hôn nên mặc dù anh H yêu cầu đoàn tụ nhưng anh không có giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn.

Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lvới anh H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1995 và Trần Thị Cẩm Ngân, sinh năm 1998. Xét thấy các con của anh chị đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Lvà anh H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Lvà anh Trần Văn H. Chị Lvà anh H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh năm 1995 và Trần Thị Cẩm Ngân, sinh năm 1998. Anh chị không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lvà anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Lphải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lđã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai thu số 0002204 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án tỉnh Tây Ninh, chị Lđã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lvà anh H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- Thi hành án tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Truông Mít;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thị Hoàng Yến